HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 82/2026/NQ-HĐND	*Lâm Đồng, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động Mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

Xét Tờ trình số 18274/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra số 515/BC-VHXH ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 3. Nội dung, mức chi

1. Mức chi cho Đội Tuyên truyền lưu động

TT	Nội dung	Mức chi
1	Hỗ trợ đồng phục và giày	1.500.000 đồng/người/năm
2	Hỗ trợ bài ghi dài, phức tạp (phối âm nhiều nhạc cụ)	350.000 đồng/bài
3	Hỗ trợ bài ghi ngắn, đơn giản (phối âm ít nhạc cụ)	200.000 đồng/bài
4	Dàn dựng tiết mục ca	
a	*Đơn ca*	150.000 đồng/bài
b	*Song ca*	200.000 đồng/bài
c	*Tốp ca*	350.000 đồng/bài
5	Vật tư công cụ hóa trang phục vụ cho các tuyên truyền viên, phương pháp viên, diễn viên biểu diễn	2.000.000 đồng/người/năm

2. Mức chi công tác chuẩn bị hoạt động thông tin, tuyên truyền cổ động, triển lãm, bản tin, tin ảnh do cấp tỉnh tổ chức

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
01	Biên tập, trưng bày triển lãm (lập đề cương chi tiết)		
a)	Triển lãm lớn	Cuộc	750.000
b)	Triển lãm vừa	Cuộc	500.000
c)	Triển lãm nhỏ	Cuộc	200.000
02	Viết thuyết minh		
a)	Triển lãm lớn	Cuộc	600.000
b)	Triển lãm vừa	Cuộc	400.000
c)	Triển lãm nhỏ	Cuộc	200.000
03	Treo gắn tranh, ảnh; trưng bày hiện vật	Người/ngày	300.000
04	Trực - Thuyết minh	Người/buổi	70.000
05	Treo, tháo panô (tính cả vật tư dây kẽm)		
a)	Treo, tháo panô trên 3 m^2	Tấm	80.000

b)	Treo, tháo panô dưới 3 m^2	Tấm	60.000
06	Treo, tháo cờ phướn (tính cả vật tư dây kẽm)		
a)	Chiều cao lá cờ trên 3 m	Lá	15.000
b)	Chiều cao lá cờ dưới 3 m	Lá	10.000
c)	Đặc biệt (quá cao, khó)	Lá	30.000
07	Treo, tháo cờ chuối (tính cả vật tư dây kẽm)	Cây	10.000
08	Treo, tháo cờ dây		
a)	Cao trên 5 m, qua đường	Dây	30.000
b)	Cao dưới 5 m	Dây	20.000
c)	Đặc biệt (quá cao, khó)	Dây	40.000
09	Treo, tháo băng rôn		
a)	Trên 5m qua đường	Tấm	40.000
b)	Trên 5m không qua đường	Tấm	30.000
c)	Treo áp tường, treo bình thường	Tấm	20.000
d)	Đặc biệt (quá cao, khó)	Tấm	60.000
10	Công kỹ thuật, công mộc	Người/ngày	400.000
11	Công lao động, phổ thông	Người/ngày	300.000

3. Mức chi thù lao, bồi dưỡng một số hoạt động do cấp tỉnh tổ chức

a) Mức chi cho nhân sự thuộc đơn vị tổ chức

TT	**Nội dung**	**Số lượng người tối đa**	**Mức chi bồi dưỡng**
1	Ban Tổ chức	06	
a	*Trưởng ban*	*01*	350.000 đồng/người/buổi
b	*Phó Trưởng ban*	*01*	300.000 đồng/người/buổi
c	*Thành viên*	*04*	200.000 đồng/người/buổi
2	Ban Giám khảo; Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật; Chủ tịch Hội đồng tư vấn; Chủ tịch Hội đồng thẩm định	05	

a	*Trưởng ban/Chủ tịch*	*01*	600.000 đồng/người/buổi
b	*Phó Trưởng ban/Phó Chủ tịch*	*01*	550.000 đồng/người/buổi
c	*Thành viên*	*03*	500.000 đồng/người/buổi
3	Thư ký	*03*	200.000 đồng/người/buổi
4	Hội đồng nghệ thuật; Hội đồng thẩm duyệt được hưởng bồi dưỡng đối với việc tổng duyệt, thẩm duyệt chương trình biểu diễn nghệ thuật, ấn phẩm văn hóa, thông tin, maket: Mít tinh, hội nghị, triển lãm.	*Theo số người thực tế tham dự*	200.000 đồng/người/buổi
5	Viết kịch bản khai mạc, bế mạc.		1.000.000 đồng/chương trình
6	Viết lời giới thiệu chương trình hội thi, hội diễn, liên hoan, triển lãm.		650.000 đồng/chương trình

b) Mức chi cho nhân sự ngoài đơn vị tổ chức được mời tham gia:

Trường hợp đơn vị tổ chức không có nhân sự đáp ứng yêu cầu chuyên môn, tính chất công việc thì được mời nhân sự ngoài đơn vị tham gia thực hiện nhiệm vụ. Mức chi thù lao, bồi dưỡng đối với nhân sự ngoài đơn vị tổ chức có thể áp dụng cao hơn mức chi tương ứng quy định tại điểm a khoản này, nhưng phần tăng thêm không vượt quá 30%.

4. Mức chi các giải thưởng do cấp tỉnh tổ chức

Đơn vị tính: Đồng.

TT	**Nội dung**	**Mức chi**			
I	**Cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn**	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A**	**Huy chương Bạc, Giải Nhì, Giải B**	**Huy chương Đồng, Giải Ba, Giải C**	**Giải Khuyến khích**
1	Giải tập thể	6.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
2	Giải Tiết mục (tốp ca, hát múa, hợp xướng, múa kịch, tuyên truyền, triển lãm)	2.500.000	1.500.000	1.300.000	1.000.000
3	Song ca và tam ca	2.000.000	1.000.000	750.000	600.000
4	Giải cá nhân	1.200.000	1.000.000	800.000	600.000

5	Giải phụ khác (Giải Tuyên truyền viên xuất sắc, Diễn viên xuất sắc, nghệ nhân xuất sắc…)	300.000			
II	**Thi sáng tác tranh cổ động**	**Giải Nhất**	**Giải Nhì**	**Giải Ba**	**Khuyến khích**
		4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000
III	**Thi sáng tác ca khúc, kịch bản sân khấu, kịch bản thông tin (Câu chuyện thông tin) không chuyên**	**Giải Nhất**	**Giải Nhì**	**Giải Ba**	**Khuyến khích**
01	Sáng tác ca khúc	4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000
02	Kịch bản sân khấu	4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000
03	Kịch bản thông tin	4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000
IV	**Triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh**	**Giải Nhất**	**Giải Nhì**	**Giải Ba**	**Khuyến khích**
01	Giải tác phẩm mỹ thuật	4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000
02	Giải cụm tác phẩm mỹ thuật	5.000.000	4.000.000	3.000.000	1.500.000
03	Giải tác phẩm nhiếp ảnh	3.000.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000
04	Giải bộ tác phẩm nhiếp ảnh (bộ ảnh)	4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000

5. Mức chi thù lao, bồi dưỡng một số hoạt động và mức chi giải thưởng đối với các hoạt động do cấp xã tổ chức bằng 50% mức chi tương ứng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Số lượng giải thưởng một lần tổ chức của cấp tỉnh và cấp xã không vượt quá 30% tổng số lượng chương trình, tiết mục, tác phẩm đăng ký tham gia.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định chế độ chi đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Kỳ họp thứ 9 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Chính phủ, Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Lưu Văn Trung